

# Giám sát<sup>1</sup> đa dạng sinh học có sự tham gia (PBM) cho REDD+: Đóng góp cho các chương trình REDD+ quốc gia

## NHỮNG THÔNG ĐIỆP CHÍNH

- Giám sát tác động đa dạng sinh học** của các chương trình quốc gia trong đó có REDD+ có thể đóng góp thông tin về cách thức các nước đang đạt được những mục tiêu theo các thỏa thuận đa phương về môi trường và các chính sách quốc gia hiện hành.
- Hệ thống thông tin đảm bảo an toàn** cho các chương trình hành động REDD+ quốc gia có thể được lợi từ nguồn thông tin do các phương pháp tiếp cận giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia (PBM) mang lại.
- Giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia có thể mang lại lợi ích cho các chương trình hành động REDD+** như một hợp phần tương đối bền vững và hiệu quả về chi phí của các hệ thống giám sát rừng quốc gia.
- Giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia có thể trao quyền và thu hút** các bên liên quan địa phương tham gia vào các quá trình thực thi REDD+ và đóng góp vào sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt là phụ nữ, người dân bản địa và các cộng đồng địa phương.
- Các chương trình REDD+ cung cấp các lợi ích đa dạng sinh học** có thể hấp dẫn hơn để thu hút sự hỗ trợ cho các hành động.
- Giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia có thể không phải là giải pháp tốt nhất** trong những tình huống cần trang thiết bị hay nghiệp vụ phức tạp để thu thập dữ liệu hay khi áp dụng các chỉ số so sánh trừu tượng về đa dạng sinh học.

### 1 Vì sao lại giám sát đa dạng sinh học trong REDD+?

REDD+<sup>2</sup> có khả năng mang lại lợi ích cho đa dạng sinh học, song cũng có một số rủi ro tiềm ẩn (xem Hộp 1). Giám sát tác động đa dạng sinh học của REDD+ có thể giúp đảm bảo giảm nhẹ rủi ro và đạt được lợi ích. Hơn nữa, kết quả giám sát có thể giúp chứng minh sự tuân thủ theo các Công ước và Thỏa thuận quốc tế.

Nhận thức rõ những rủi ro và lợi ích tiềm năng này, Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC) yêu cầu các nước thúc đẩy và hỗ trợ một gói các biện pháp đảm bảo an toàn cho thực thi REDD+. Những biện pháp này tạo thành Phụ lục I của Thỏa thuận Cancun 2010, trong đó có yêu cầu “[Các hoạt động REDD+ phải] *nhất quán với hoạt động bảo tồn rừng tự nhiên và đa dạng sinh học, đảm bảo rằng các hành động... không được sử dụng để chuyển đổi rừng tự*



PBM © SNV Việt Nam

<sup>1</sup> Để thuận tiện cho người đọc, báo cáo sử dụng thống nhất thuật ngữ “giám sát”, mặc dù nó bao gồm cả nghĩa “theo dõi”.

<sup>2</sup> Giảm Phát thải từ Mất rừng và Suy thoái rừng, bảo tồn trữ lượng các-bon rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng các-bon rừng ở các nước đang phát triển.

## Hộp 1: Các lợi ích và rủi ro tiềm năng đối với đa dạng sinh học do thực thi các hoạt động REDD+ (SCBD 2011)

### GIẢM MẤT RỪNG, SUY THOÁI RỪNG và BẢO TỒN TRỮ LƯỢNG CÁC-BON RỪNG

**Lợi ích** – duy trì đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái hiện có của diện tích rừng còn lại và giảm áp lực lên đa dạng sinh học vốn đi kèm với tình trạng phân tán và mất diện tích rừng. Giảm suy thoái có thể làm giảm áp lực lên các nguồn tài nguyên rừng để đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái rừng có thể được phục hồi.

**Rủi ro** – dịch chuyển các áp lực về chuyển đổi và sử dụng khai thác sang các diện tích rừng có trữ lượng các-bon thấp hơn và sang các hệ sinh thái không có rừng do nhu cầu liên tục về sản xuất mùa màng, thảm cỏ hay nhiên liệu sinh học, gây tác động tiêu cực lên đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái mà các diện tích này đã cung cấp. Hoạt động quản lý có thể có những tác động không mong muốn (như kiểm soát cháy có thể cản trở các quá trình xáo trộn tự nhiên).

### QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

**Lợi ích** – góp phần đảm bảo duy trì lâu dài tài nguyên rừng hiện đang được sử dụng, ví dụ như bằng cách kiểm soát khối lượng gỗ và địa điểm khai thác gỗ.

**Rủi ro** – tùy thuộc vào định nghĩa về sử dụng bền vững, hiện chưa được các Bên của UNFCCC mô tả chi tiết. Doanh thu từ REDD+ đền đáp cho hoạt động này có thể thúc đẩy thu hoạch ở những diện tích chưa khai thác.

### TĂNG CƯỜNG TRỮ LƯỢNG CÁC-BON RỪNG (trồng rừng, tái trồng rừng và phục hồi rừng)

**Lợi ích** – tiềm năng lớn, ví dụ: bằng cách tăng cường sự liên kết giữa các vạt rừng chưa bị ảnh hưởng; hay giảm áp lực lên diện tích rừng hiện có bằng cách cung cấp các nguồn thay thế cho sản phẩm gỗ.

**Rủi ro** – có thể dẫn đến đa dạng sinh học thấp, ảnh hưởng đến chức năng hệ sinh thái và thúc đẩy sự xâm lấn của các loài sinh trưởng lan tràn nếu sử dụng cây trồng độc canh, các loài không thuộc bản địa và các yếu tố đầu vào (như nước, phân bón, v.v..) cao một cách không bền vững; có thể gây hại cho đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái không có rừng quan trọng nếu thực hiện ở những nơi trước đây không có rừng.

*nhiên, mà thay vào đó, được dùng để khuyến khích bảo vệ và bảo tồn rừng tự nhiên...". UNFCCC cũng yêu cầu các nước có chương trình REDD+ xây dựng một hệ thống cung cấp thông tin về việc những biện pháp đảm bảo an toàn này được quan tâm và tuân thủ như thế nào (Hệ thống Thông tin các Biện pháp Đảm bảo An toàn, SIS). Quyết định này không đề cập cụ thể đến công tác giám sát. Tuy nhiên, các nước có thể lựa chọn sử dụng thông tin từ hoạt động giám sát đa dạng sinh học để đóng góp vào hệ thống SIS của họ.*

Giám sát đa dạng sinh học trong khuôn khổ REDD+ sẽ là một phần của yêu cầu giám sát rộng hơn trong khuôn khổ UNFCCC; bao gồm các Hệ thống Giám sát Rừng Quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu của Công ước UNFCCC đối với các quốc gia trong việc cung cấp “thông tin chi tiết về các chính sách và biện pháp của họ..., cũng như về nguồn phát thải dự kiến do con người gây ra và các bể hấp thụ khí nhà kính” (Chương trình UN-REDD 2012).

Hơn nữa, Công ước về Đa dạng Sinh học (CBD) khuyến khích các bên “*hỗ trợ nâng cao công tác kiểm kê và giám sát đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái ở những quy mô thích hợp nhằm đánh giá các mối đe dọa và những tác động tiềm ẩn của biến đổi khí hậu và các tác động tích cực cũng như tiêu cực của việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu đối với đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái*”, cùng với việc tư vấn về áp dụng các biện pháp bảo vệ cho thực thi REDD+ (Quyết định XI\19, Hyderabad 2012).

## 2 Giám sát Đa dạng Sinh học có sự Tham gia là gì?

Giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia (PBM) là một phương pháp tiếp cận giám sát đa dạng sinh học nhằm thu hút sự tham gia của các bên liên quan khác nhau, từ chính quyền quốc gia đến cấp cơ sở (xem Hộp 2). Phương pháp này có thể hiệu quả ở một loạt mô hình sở hữu hay hệ thống quản

lý và quản trị rừng: từ mô hình ban quản lý nhà nước hay tư nhân giao khoán cho người dân địa phương thực hiện các chức năng giám sát nhất định, đến cộng đồng quản lý rừng, trong đó Nhà nước cung cấp các dịch vụ kỹ thuật phục vụ cộng đồng đến cho các thôn bản tự quản lý đất rừng của họ. PBM có thể được sử dụng để thu thập dữ liệu về một loạt các chỉ số tác động đa dạng sinh học, thông qua nhiều quy trình thu thập dữ liệu khác nhau.

### 2.1 Vì sao lại sử dụng giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia trong REDD+?

PBM có thể góp phần theo dõi các tác động đa dạng sinh học của một chương trình REDD+ quốc gia, và có tiềm năng cung cấp dữ liệu đầu vào cho hệ thống SIS của chương trình REDD+ quốc gia. PBM cũng có thể giúp xác định và giám sát các tác

### Hộp 2: Xác định các đặc điểm và nguyện vọng của PBM

- Thu hút sự tham gia của các bên liên quan khác nhau, từ chính quyền quốc gia đến cấp cơ sở;
- Công nhận quyền và kiến thức của các bên liên quan địa phương, đặc biệt là phụ nữ, người dân bản địa và các cộng đồng địa phương và xem xét kiến thức và việc sử dụng rừng có sự phân biệt về giới;
- Áp dụng kiến thức bản địa và/hoặc địa phương;
- Sử dụng kỹ năng của các bên liên quan địa phương, đặc biệt là cán bộ quản lý rừng và cán bộ chính quyền địa phương;
- Không giới hạn ở bất kỳ mô hình sở hữu hay hệ thống quản lý và quản trị rừng nào. Có thể áp dụng cho nhiều mô hình từ sở hữu nhà nước hay tư nhân đến cộng đồng quản lý rừng;
- Có thể sử dụng một số quy trình thu thập dữ liệu kỹ thuật, phục vụ cho nhiều chỉ số đa dạng sinh học khác nhau.

*Nguồn: phỏng theo Swan (2012)*





động đa dạng sinh học của REDD+ ở cấp hiện trường, cải thiện công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên tại địa phương bằng cách tạo ra dữ liệu phục vụ thông tin cho quá trình ra quyết định thông qua công tác quản lý mang tính thích ứng. Hiệu quả giám sát đa dạng sinh học có thể được cải thiện thông qua việc sử dụng các kiến thức quý giá của địa phương. Dữ liệu do các bên liên quan địa phương thu thập và quản lý có thể bao gồm những thông tin cụ thể về địa điểm và bối cảnh, xác định được đa dạng sinh học thay đổi như thế nào và ở đâu, và trong những điều kiện nào. Do vậy, dữ liệu PBM có thể thích hợp cho các nhu cầu quản lý địa phương cũng như giúp gắn thay đổi đa dạng sinh học với các can thiệp REDD+ cụ thể, điều này có thể không thực hiện được nếu sử dụng dữ liệu viễn thám.

PBM cũng có thể tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, giúp các hoạt động REDD+ tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn về 'sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan' và 'sự tôn trọng đối với kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và các cộng đồng địa phương' trong khuôn khổ Thỏa thuận Cancun, cũng như yêu cầu tôn trọng các cân nhắc về giới. Thông qua việc nuôi dưỡng mối liên kết trực tiếp giữa giám sát và quản lý rừng, PBM có tiềm năng tạo ra và khuyến khích đối thoại giữa các chủ thể hành động trong và ngoài Nhà nước về các ưu tiên bảo tồn, sử dụng tài nguyên và các can thiệp quản lý rừng, ví dụ như bằng cách khuyến

khích thảo luận mang tính xây dựng về tiếp cận và sử dụng tài nguyên (Mueller và cộng sự 2010).

**Chi phí và tính bền vững** của PBM có thể ngang bằng hoặc cao hơn so với giám sát thông thường do người trồng rừng/nhà sinh thái học thực hiện. PBM có thể hiệu quả hơn về chi phí và thu thập dữ liệu được thường xuyên hơn so với khi sử dụng chuyên gia kỹ thuật bên ngoài (không thuộc địa phương) do chi phí nhân công, đi lại và ăn ở đều thấp hơn (Danielsen và cộng sự 2011, Oldekop và cộng sự 2011). Mặt khác, chi phí đầu tư ban đầu của PBM có thể cao do cần phải tập huấn cho các bên liên quan địa phương về kỹ thuật thu thập dữ liệu. Hơn nữa, hầu hết các dự án giám sát đa dạng sinh học do các nhà khoa học thực hiện ở các nước đang phát triển có khuynh hướng có thời gian thực hiện ngắn (Gardner 2010). Điều quan trọng là cần đảm bảo duy trì được sự quan tâm của các bên liên quan và chính quyền địa phương để duy trì các kế hoạch giám sát theo thời gian (van Rijsoort và cộng sự 2010). Việc đưa các phương pháp tiếp cận có sự tham gia vào các kế hoạch giám sát đa dạng sinh học có thể giúp đảm bảo sự tham gia liên tục của các bên liên quan địa phương.

Minh họa về ứng dụng PBM vào một chương trình hành động REDD+ quốc gia hiện đang được thử nghiệm tại Việt Nam (Hộp 3).

### Hộp 3: Thử nghiệm giám sát rừng có sự tham gia tại Việt Nam

Việt Nam đã xây dựng một Chương trình Hành động REDD+ Quốc gia (được phê duyệt năm 2012), coi sự tham gia là nguyên tắc chủ chốt trong công tác giám sát các tác động của việc thực thi REDD+. Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam, cùng với các bên liên quan là chính quyền và cộng đồng địa phương tại tỉnh Lâm Đồng (khu vực Tây nguyên Việt Nam) hiện đang thử nghiệm một mô hình giám sát tài nguyên rừng có sự tham gia (PFM). Trọng tâm ban đầu là giám sát các-bon có sự tham gia, được xây dựng dựa trên thử nghiệm sơ bộ do SNV và Chương trình UN-REDD thực hiện tại tỉnh này. SNV và VNFORREST sẽ tiếp tục thí điểm, lồng ghép PBM vào năm 2013 và giám sát các tác động xã hội của REDD+ có sự tham gia từ năm 2014 trở đi (Swan 2012). Đồng thời, UN-REDD đang hỗ trợ các bên liên quan quốc gia và địa phương thử nghiệm một đánh giá quản trị có sự tham gia (PGA) cũng tại tỉnh này. Chương trình này cũng đã thực hiện một Phân tích Giới để xác định bối cảnh địa phương trong đó các bên liên quan REDD+ đang hoạt động, nhằm phân tích vai trò, nhu cầu, các ưu tiên và cơ hội của họ trong bối cảnh kinh tế xã hội và chính trị của tỉnh. Phân tích này có thể giúp xác định: sự khác biệt giữa hai giới trong việc tiếp cận và kiểm soát các tài nguyên; thay đổi quyền lực giữa nữ giới và nam giới; và sự bất bình đẳng và các cơ hội khác nhau về xã hội, kinh tế, và chính trị của nữ giới và nam giới trong các lĩnh vực chịu tác động, hoặc có khả năng chịu tác động, bởi hoạt động REDD+.



Hoa phong lan Pleione rừng mưa ẩm nhiệt đới © Jeremy Holden, SNV

## 2.2 Sử dụng phương pháp giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia ở đâu, khi nào và như thế nào?

PBM có khả năng thích hợp nhất khi các bên liên quan địa phương tích cực tham gia vào hoạt động quản lý rừng và khi thông tin cần thiết để giám sát tác động đa dạng sinh học của REDD+ thích hợp cho công tác quản lý tài nguyên địa phương.

Tuy nhiên các kế hoạch PBM không phải là phù hợp ở mọi nơi và trong mọi bối cảnh và không thể giải đáp mọi câu hỏi liên quan đến tác động của một chương trình REDD+ quốc gia lên đa dạng sinh học. Để đánh giá một số khía cạnh của tác động đa dạng sinh học của REDD+, cần có một chương trình giám sát rộng hơn. Thông tin từ các loại hình giám sát khác cần bổ sung cho các thông tin thu thập được thông qua PBM. Ví dụ, viễn thám là phương pháp thích hợp nhất để thu thập một số dữ liệu nhất định trên quy mô rộng, như dữ liệu về thay đổi sử dụng đất trên toàn quốc.

PBM có thể không phải là giải pháp tốt nhất trong các trường hợp cần đến thiết bị hay nghiệp vụ phức tạp để thu thập dữ liệu hay khi áp dụng các chỉ số so sánh trừu tượng về đa dạng sinh học. Như với bất kỳ phương pháp tiếp cận giám sát đa dạng sinh học nào, cần xem xét một số vấn đề trong việc lựa chọn những chỉ số và khu vực được giám sát bằng PBM, bao gồm nhưng không giới hạn ở: quy mô, thuộc tính và những khác biệt về địa sinh học.

**Quy mô** – không thể giám sát tất cả các khía cạnh của đa dạng sinh học ở mọi nơi. Cần quyết định xem nên giám sát những tác động nào ở những khu vực nào (chỉ ở những vị trí nhất định có hoạt động REDD+ hay rộng hơn). Đặc biệt là những tác động gián tiếp có thể diễn ra trên quy mô rộng hơn và do vậy có thể cần đến thông tin ở bên ngoài hay tại bìa rừng để đánh

giá. PBM có thể thích hợp nhất ở những nơi mà người dân địa phương tham gia tích cực vào các hoạt động REDD+.

**Thuộc tính** – điều quan trọng là hiểu được những thay đổi cụ thể nào về đa dạng sinh học do các tác nhân hay hoạt động nào dẫn đến, nhằm liên hệ các thay đổi cụ thể đó với các chính sách và biện pháp REDD+. Giám sát các tác nhân dẫn đến thay đổi, kể cả thông qua PBM, bên cạnh giám sát những thay đổi trong đa dạng sinh học có thể giúp cho việc liên hệ này. Nhìn chung, giám sát có sự tham gia có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên hệ, vì nó sử dụng các chủ thể hành động địa phương với kiến thức về bối cảnh địa phương. Kiến thức đó có thể được áp dụng để giải thích các thay đổi trong đa dạng sinh học được phát hiện thông qua theo dõi dựa trên các chỉ số, và liệu các thay đổi này có thể được liên hệ với các hoạt động do REDD+ tài trợ hay không. Đề xuất áp dụng ‘Lý thuyết về Sự thay đổi’ có sự tham gia (và áp dụng ở cấp dự án) như một phương pháp trình diễn sự liên hệ những thay đổi trong đa dạng sinh học với REDD+ (Dickson & Kapos 2012; Richards & Panfil 2011).

**Địa sinh học** – các loài và các hệ sinh thái khác nhau hiện diện ở những nơi khác nhau. Vì vậy, tác động của REDD+ lên đa dạng sinh học có thể thay đổi theo không gian, và cần giám sát các chỉ số khác nhau ở những vị trí khác nhau. Hơn nữa, sự suy giảm số lượng của một loài nhiều khả năng sẽ dẫn đến những hậu quả rất khác nhau ở những địa điểm khác nhau, tùy thuộc vào loài cụ thể đang bị suy giảm và chức năng của nó trong hệ sinh thái. Ví dụ, sự suy giảm của một loài cây là nguồn thức ăn chủ yếu của một loài động vật quý hiếm/có nguy cơ tuyệt chủng trong một khu vực có thể quan trọng hơn những thay đổi của cùng loài cây đó ở nơi khác. Do vậy, thông tin cụ thể theo vị trí có thể có vai trò quan trọng để hiểu tác động của REDD+ lên đa dạng sinh học.



PBM © SNV Việt Nam



### 3 Những quan ngại về giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia

#### Kỳ vọng khác nhau ở cấp địa phương và quốc gia

Các bên liên quan địa phương và quốc gia có thể có những kỳ vọng khác nhau đối với PBM (Bảng 1) do những ưu tiên và nhu cầu thông tin khác nhau. Nhu cầu thông tin khác nhau đòi hỏi các chỉ số và phương pháp giám sát khác nhau. Những khác biệt này cần được hài hòa để xây dựng một hệ thống PBM thành công. Lựa chọn các chỉ số và phương pháp có thể đáp ứng được nhu cầu của cả địa phương và quốc gia là việc rất quan trọng.

Các chỉ số dùng cho chương trình REDD+ quốc gia cần thể hiện được những thay đổi trong đa dạng sinh học có thể được liên hệ với các hoạt động do REDD+ tài trợ và, do vậy, hoàn toàn phụ thuộc vào những đặc điểm riêng trong chiến lược REDD+ của từng quốc gia (hay lãnh thổ). Mặt khác, các bên liên quan địa phương sẽ quan tâm đến các chỉ số thể hiện những thay đổi về tài nguyên thiên nhiên của địa phương liên quan đến kinh tế hay sinh kế địa phương hay hộ gia đình, như các sản phẩm rừng ngoài gỗ. Làm hài hòa các mục tiêu khác nhau trong nhu cầu cấp quốc gia (chiến lược) và cấp địa phương (chiến thuật) về dữ liệu giám sát, cùng với thách thức về việc tổng hợp các dữ liệu địa phương hóa vào các bộ dữ liệu (vùng và) quốc gia, là những thách thức chủ chốt đối với phương pháp tiếp cận PBM.

Mặc dù kỳ vọng của địa phương và quốc gia khác nhau có thể là một thách thức đối với PBM, song phương pháp tiếp cận có sự tham gia có khả năng hài hòa chương trình nghị sự của địa phương và bên ngoài (quốc gia và quốc tế) thông qua sự hợp tác cần thiết để hoạt động hiệu quả và thu được lợi ích từ công tác giám sát. Bằng cách thu hút các bên liên quan địa phương chia sẻ các chức năng và trách nhiệm, PBM cũng có tiềm năng đóng góp vào tăng cường quản trị rừng.

#### Chất lượng dữ liệu

Dữ liệu được tạo ra thông qua PBM có thể có chất lượng ngang bằng hoặc cao hơn dữ liệu do các chuyên gia thu thập (Danielsen và cộng sự 2011, Oldekop và cộng sự 2011). Tuy nhiên, những quan ngại về chất lượng dữ liệu được tạo ra từ PBM có thể là một trong những nguyên nhân khiến PBM chưa được chấp nhận rộng rãi (Rist và cộng sự 2010). PBM có khả năng tạo ra dữ liệu với chất lượng thấp hơn nếu người thực hiện không được huấn luyện tốt, ví dụ như trong công tác xác định loài cây.

Sử dụng các tiêu chuẩn, quy trình và biện pháp kiểm soát chất lượng dữ liệu có thể giúp đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu. Xây

**Bảng 1:** Kỳ vọng của quốc gia và địa phương đối với giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia

Kỳ vọng của quốc gia	Kỳ vọng của địa phương
<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin có thể phục vụ cho quá trình ra quyết định chiến lược</li> <li>Thông tin thu thập ở những khu vực khác nhau có thể so sánh và kết hợp phục vụ cho các bản tổng kết quốc gia</li> <li>Thông tin có thể được dùng để đáp ứng yêu cầu về tiến độ truyền thông theo các công ước và thỏa thuận quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin có giá trị cho quá trình ra quyết định phù hợp ở cấp địa phương</li> <li>Thông tin đáp ứng các yêu cầu cụ thể và tính đến các ưu tiên của địa phương</li> <li>Thông tin cho phép quản lý tài nguyên thiên nhiên mang tính thích ứng tốt hơn và bền vững hơn</li> </ul>

dựng các tiêu chuẩn này là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng một hệ thống PBM đáng tin cậy (xem Phần 4, Bảng 2).

Việc thiết lập các quy trình và tiêu chuẩn thu thập và quản lý dữ liệu từ địa phương đến cấp quốc gia có thể đảm bảo tính nhất quán và khả năng so sánh giữa thông tin từ các địa điểm khác nhau. Các đánh giá chất lượng dữ liệu cần bao quát một số khía cạnh quan trọng đối với chất lượng chung của dữ liệu, trong đó có tính đầy đủ, liệu tất cả các dữ liệu liên quan đã được nhập hay chưa và liệu quy trình thu thập dữ liệu đã thống nhất có được tuân thủ hay không. Phân tích các dữ liệu PBM, trong đó có so sánh về không gian và thời gian, có thể giúp xác định những bất thường vượt quá khoảng thông thường hay khoảng kỳ vọng. Cũng có thể dùng phương pháp kiểm tra độc lập kể cả kiểm tra đột xuất ngẫu nhiên hay sử dụng các hình ảnh viễn thám có độ phân giải cao (Danielsen và cộng sự 2011). Chất lượng của dữ liệu PBM cũng có thể được cải thiện bằng cách sử dụng các kiến thức quý giá và cụ thể khác nhau, ví dụ như kiến thức của người dân bản địa và kiến thức khác biệt về giới.

#### Quyền sở hữu và các quyền

Quyền sở hữu và tiếp cận đất hay các chế độ khác, cùng với loại và quy mô của hệ thống quản lý, có thể ảnh hưởng đến tính khả thi trong thực hiện PBM, các bên liên quan tham gia, và các hình thức khuyến khích thực hiện PBM. Việc thiếu sự rõ ràng về sở hữu và các quyền dẫn đến tình trạng không chắc chắn trong việc xác định ai sẽ nhận được lợi ích từ REDD+ trong đó có thông qua PBM. Việc đưa các kịch bản sở hữu và mục tiêu quản lý khác nhau vào quá trình lập kế hoạch PBM như một phần của hệ thống giám sát rừng quốc gia cho thực thi REDD+ là rất quan trọng.

#### Hộp 4: Các hình thức khuyến khích người dân địa phương tham gia vào PBM

- Tạo ra/khuyến khích đối thoại về việc sử dụng tài nguyên giữa các bên liên quan địa phương với nhau cũng như giữa các bên liên quan địa phương với chính quyền quốc gia (Mueller và cộng sự 2010);
- Tăng cường quyền lợi và tính hợp pháp trong quá trình ra quyết định quản lý liên quan đến các nguồn tài nguyên quan trọng đối với sinh kế của họ (Oldekop và cộng sự 2011, Rist và cộng sự 2011);
- Nâng cao công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên thông qua việc ra những quyết định am hiểu có sử dụng dữ liệu giám sát, kết quả là đền đáp người dân địa phương bằng những vụ mùa bền vững hơn, bội thu hơn và/hoặc chất lượng hơn; và
- Thu hút nguồn vốn bên ngoài cho công tác quản lý của một khu vực (Yasué và cộng sự 2010).



### Các hình thức khuyến khích

Mặc dù PBM có thể hiệu quả hơn về chi phí so với giám sát dựa vào chuyên gia thì vẫn có những chi phí liên quan. Một mối quan ngại lớn là làm thế nào để khuyến khích và duy trì sự tham gia vào PBM, và đảm bảo rằng người tham gia được bù đắp cho sự tham gia của họ vào PBM. Các nghiên cứu trường hợp gợi ý rằng rủi ro thường gặp nhất đối với tính bền vững của PBM là nó bị coi là quá mất thời gian trong trung và dài hạn (van Rijsoort và cộng sự 2010). Có những hình thức khuyến khích tiềm năng khác nhau cho PBM (Hộp 4). Một mối quan ngại nữa là nếu tiền công được gắn với kết quả thì điều này có khả năng khuyến khích việc báo cáo các xu hướng tích cực sai sự thực để có thể nhận được tiền thưởng, ngay cả khi đa dạng sinh học của một khu vực trên thực tế đang suy giảm (Nielsen và Lund 2012). Việc xem xét cẩn thận các hình thức khuyến khích đối với PBM và kiểm tra đột xuất có thể đảm bảo kiểm soát được chất lượng.

### 4 Cần những gì để thực hiện giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia?

Khi thực hiện PBM cho REDD+, cần tiến hành một loạt nhiệm vụ, trong đó có xây dựng một hệ thống để thu thập và quản lý dữ liệu. Một phần chủ chốt của PBM là sự tham gia của các bên liên quan địa phương vào các nhiệm vụ, song một số nhiệm vụ nhất định cũng cần được thực hiện ở cấp quốc gia



PBM © SNV Viet Nam

**Bảng 2:** Tổng quan các nhiệm vụ chung cần thực hiện ở các cấp quốc gia (N), khu vực (S) và địa phương (L) trong xây dựng và thực hiện giám sát đa dạng sinh học có sự tham gia như một phần của chương trình hành động REDD+ quốc gia

Nhiệm vụ	Cấp hoạt động		
	N	S	L
<b>Đặt mục tiêu</b>			
Xác định các lợi ích đa dạng sinh học chính và các rủi ro tiềm ẩn từ thực thi REDD+	X		
Xem xét các hệ thống thông tin và giám sát đa dạng sinh học hiện có	X	X	
Xác định các mục tiêu chính của giám sát đa dạng sinh học cho thực thi REDD+	X	X	X
Xác định những khả năng kết hợp với các kế hoạch giám sát khác, kể cả cho REDD+	X		
<b>Thiết kế khung</b>			
Xác định các chỉ số đa dạng sinh học có thể thực hiện để đo các mục tiêu đã xác định	X	X	X
Xác định các phương pháp thu thập dữ liệu thích hợp	X		X
Xây dựng và thiết lập các hệ thống quản lý thông tin	X	X	X
Xây dựng các tiêu chuẩn đo chất lượng dữ liệu: các quy trình, tiêu chuẩn và đánh giá chất lượng dữ liệu	X	X	X
Đánh giá chi phí PBM và quản lý ngân sách PBM	X	X	X
Đánh giá nhu cầu và xây dựng các hình thức khuyến khích PBM	X	X	X
Đánh giá ảnh hưởng của tình hình sở hữu đất đối với tính khả thi của PBM		X	X
<b>Thực hiện</b>			
Xác định người tham gia thu thập dữ liệu		X	X
Tập huấn cho người tham gia			X
Thiết lập các ô lấy mẫu, đường cắt ngang, và các đơn vị lấy mẫu khác trong khu đất			X
Thu thập dữ liệu đa dạng sinh học			X
Ghi chép và phân tích dữ liệu	X	X	X
Thông báo kết quả giám sát cho các đối tượng khác nhau	X	X	X
Sử dụng dữ liệu giám sát để lập kế hoạch và quản lý mang tính thích ứng	X	X	X

nhằm đảm bảo tính nhất quán trong phương pháp tiếp cận để các dữ liệu có thể được sử dụng và kết hợp ở cấp quốc gia (Bảng 2). Thứ tự chi tiết mà các nhiệm vụ cần được thực hiện và các tổ chức thực hiện chúng sẽ thay đổi tùy thuộc vào từng hoàn cảnh.

Một nhiệm vụ quan trọng trong việc thiết lập hệ thống PBM là xác định những hệ thống giám sát hiện có đang hoạt động tại các nước đang phát triển. Lý tưởng là PBM được xây dựng dựa trên và bổ sung cho các kế hoạch giám sát hiện có, nhằm cho phép tận dụng các nguồn lực hạn chế và tăng tính khả thi của hoạt động giám sát. Xác định các mục tiêu tổng quát cho giám sát đa dạng sinh học trong khuôn khổ REDD+ cùng với các năng lực PBM cấp hiện trường cụ thể hơn để đạt được những mục tiêu này cũng rất quan trọng. Nếu hoạt động giám sát nhằm cung cấp thông tin cho hệ thống SIS, các chỉ số sẽ cần phải tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn Cancun liên quan và cách diễn giải cụ thể của quốc gia về các biện pháp này.

Khi đã xác định được các mục tiêu, cần xây dựng các chỉ số, quy trình dữ liệu và các quy trình để quản lý và đảm bảo chất lượng của dữ liệu (Tucker và cộng sự 2005; Evans & Guariguata 2008). Việc lồng ghép PBM với bất kỳ hệ thống giám sát đa dạng sinh học nào khác cho REDD+ cũng có thể giúp đảm bảo tính tương thích và tránh hoạt động trùng lặp, ví dụ như khi xây dựng các hệ thống quản lý dữ liệu.

Có thể thực hiện một loạt các phương pháp và quy trình thu thập dữ liệu thông qua PBM (Hộp 5) (ANSAB 2010; Evans & Guariguata 2008; Tucker và cộng sự 2005). Các phương pháp khác nhau có khả năng phù hợp tùy thuộc vào các mục tiêu chính được xác định cho PBM. Các quy trình thu thập dữ liệu được thiết lập cho các phương pháp PBM có thể được lợi từ công nghệ kỹ thuật số mới và tinh vi (điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy ảnh kỹ thuật số, v.v...). Thiết bị kỹ thuật số cầm tay có thể cung cấp thông tin trực tiếp vào cơ sở dữ liệu, loại bỏ nhu cầu sao chép dữ liệu, mặc dù chúng đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu lớn và bảo dưỡng cũng có thể là một thách thức. Quy trình được sử dụng cũng sẽ tùy thuộc vào năng lực PBM cấp địa phương, điều này có thể khác nhau đáng kể ở những nơi khác nhau. Các nghiên cứu tình huống gợi ý rằng sự đơn giản trong phương pháp có thể là điều tối quan trọng, và việc sử dụng bút chì và các bảng dữ liệu điều tra giấy thường vẫn là lựa chọn hiệu quả nhất.

Cuối cùng, một nhóm giám sát REDD+ địa phương mạnh đòi hỏi những thành viên tận tụy và có năng lực, và một quy trình lựa chọn có sự tham gia để chọn ra các thành viên này là vô cùng quan trọng.

#### Hộp 5: Các phương pháp thu thập dữ liệu biểu thị cho PBM, những thuận lợi (+) và bất lợi (-) khi áp dụng vào các chương trình REDD+ quốc gia

**Dùng các ô mẫu cố định và tạm thời đã được thiết lập cho đánh giá sinh khối rừng**

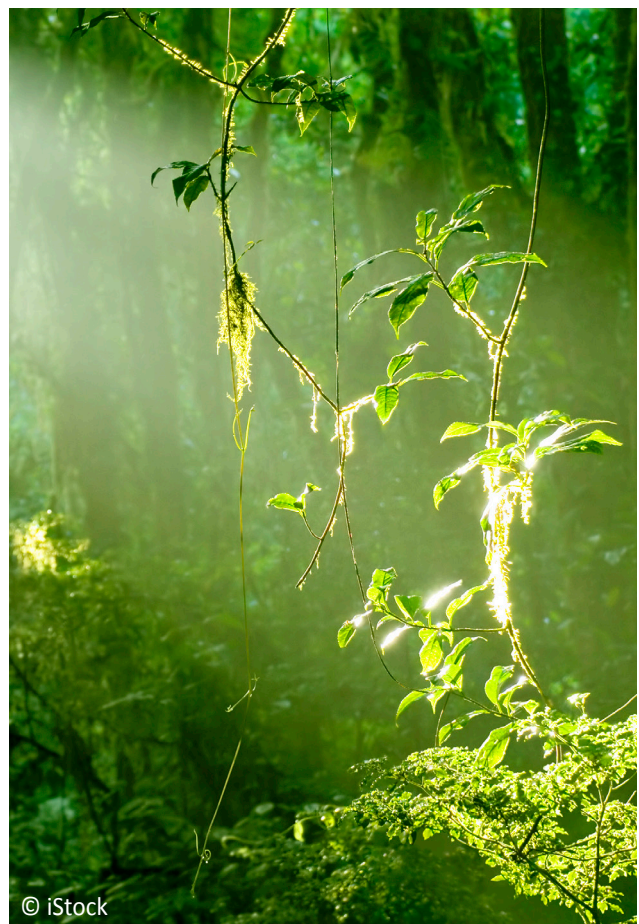
- + Cơ sở hạ tầng đã sẵn sàng, có thể giảm thiểu chi phí hoạt động và tránh hoạt động trùng lặp
- Hiện trường được lựa chọn cho giám sát sinh khối có thể không đại diện cho các hệ sinh thái cần giám sát

**Ghi chép quan trắc thực địa của loài chỉ thị (hay bằng chứng gián tiếp từ đó)**

- + Có thể khuyến khích các bên liên quan REDD+ địa phương quan sát những thay đổi trong việc sử dụng tài nguyên rừng và sự phong phú loài
- Các cá nhân có thể mất những khoảng thời gian khác nhau và không nhất quán để giám sát đa dạng sinh học trong lúc đi tuần tra, do vậy khó mà so sánh các dữ liệu được thu thập bằng phương pháp này cũng như nỗ lực sửa chữa

**Thảo luận nhóm tại thôn bản (một phương pháp không dùng các chỉ số)**

- + Có thể khuyến khích đối thoại giữa các bên liên quan REDD+ tại địa phương về tình trạng tài nguyên rừng và công tác quản lý, và có thể tăng cường sở hữu địa phương đối với hệ thống giám sát
- Nhiều khả năng không mang lại loại thông tin cần thiết để cung cấp thông tin cho quốc gia và quốc tế về các tác động đa dạng sinh học của REDD+



© iStock



## THAM KHẢO

ANSAB. 2010. Giám sát Đa dạng Sinh học có sự Tham gia đối với Rừng do Cộng đồng Quản lý. Mạng lưới Châu Á cho Nông nghiệp và Tài nguyên Sinh học Bền vững. Kathmandu, Nepal.

Danielsen và cộng sự (2011) Trọng tâm của REDD+: vai trò cho người dân địa phương trong giám sát rừng? Thư bảo tồn 4: 158–167.

Gardner (2010) Giám sát Đa dạng sinh học Rừng. Earthscan.

Dickson, B., Kapos, V. (2012). Giám sát Đa dạng sinh học cho REDD+. Ý kiến Hiện tại về Tính bền vững của Môi trường số 4: 717–725.

Evans, K., Guariguata, M.R. 2008. Giám sát có sự Tham gia trong quản lý rừng nhiệt đới: rà soát các công cụ, khái niệm và các bài học rút ra. Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR), Bogor, Indonesia.

Gardner, T.A. (2010) Giám sát Đa dạng sinh thái Rừng: Tăng cường đối thoại thông qua quản lý có trách nhiệm sinh thái. Earthscan, London.

Muller và cộng sự (2010) Xem xét Đánh giá nhanh Nông nghiệp có sự Tham gia như một Đánh giá về Kiến thức Văn hóa Sinh thái và các Kiểu mẫu Đa dạng sinh học Địa phương, Sinh vật học Bảo tồn 24 (1): 140–150.

Nielsen, M.R., Lund, J.F. (2012) Có giá trị nhưng không tương xứng với công sức bảo tồn? Xây dựng và truyền đạt thông tin trong một hệ thống giám sát dựa vào địa phương ở Tanzania. Bảo tồn và Xã hội 10(1): 1–14.

Oldekop và cộng sự (2011) Kiểm tra tính chính xác của các hoạt động giám sát đa dạng sinh học không chuyên sử dụng sự phong phú của loài dương xỉ tại Amazon thuộc Ecuador. Đa dạng sinh học và Bảo tồn 20(12): 2615–2626

Richards, M., Panfil, S.N. (2011) Sổ tay Đánh giá Tác động Xã hội và Đa dạng

sinh học (SBIA) cho các Dự án REDD+: Phần 1-Hướng dẫn Chủ chốt dành cho Người đề xuất Dự án. Liên minh Khí hậu, Cộng đồng và Đa dạng Sinh học, Tổ chức Forest Trends, Tổ chức Quốc tế Fauna & Flora, và Liên minh Rainforest. Washington, D.C.

Rist và cộng sự (2010) Báo cáo của Thợ săn về Kết quả Săn bắt trên mỗi Đơn vị Nỗ lực như một Công cụ Giám sát trong Hệ thống Thu hoạch Thịt rừng, Sinh vật học Bảo tồn, 24(2): 489–99.

SCBD (2011) REDD-cộng và Đa dạng sinh học, Ban thư ký Công ước về Đa dạng sinh học (loạt bài kỹ thuật CBD, số 59)

Swan, S. (2012) REDD+ vì Người nghèo của SNV: Giám sát Rừng có sự Tham gia. SNV – Tổ chức Phát triển Hà Lan, Hà Nội.

Tucker, G. và cộng sự (2005) Hướng dẫn Đánh giá và Theo dõi Đa dạng sinh học cho các Khu vực được Bảo vệ. KMTNC, Kathmandu, Nepal.

Chương trình UN-REDD (2012) Hệ thống Giám sát Rừng Quốc gia: Giám sát và Đo đạc, Báo cáo và Thẩm định (M & MRV) trong bối cảnh các Hoạt động REDD+. Cuộc họp Ủy ban Chính sách lần thứ 9 của Chương trình UN-REDD, Brazzaville, Cộng hòa Congo.

van Rijsoort và cộng sự (2010) Giám sát các nguồn tài nguyên có sự tham gia ở tây nam Trung Quốc, ở Anna Lawrence (ed.), Lấy Trữ lượng của Thiên nhiên: Đánh giá Đa dạng sinh học có sự Tham gia phục vụ Chính sách, Lập kế hoạch, và Thực tiễn (Nhà in Đại học Cambridge), 142–63

Yasué và cộng sự (2010) Đánh giá các thay đổi hệ sinh thái trong và xung quanh các khu bảo tồn biển sử dụng tri thức cộng đồng và các khảo sát sinh vật học, Bảo tồn môi trường Nước: Các hệ sinh thái Biển và Nước ngọt, 20(4): 407–18

**Trung tâm Giám sát Bảo tồn Thế giới của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP-WCMC) là cơ quan chuyên gia đánh giá đa dạng sinh học của Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), tổ chức môi trường liên chính phủ đầu tiên trên thế giới. Trung tâm này đã hoạt động hơn 30 năm nay, kết hợp nghiên cứu khoa học với tư vấn chính sách thực tiễn.**

**Chương trình REDD+ của Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV được thành lập năm 2009 và xác định 3 lĩnh vực can thiệp chính cần thiết để có thể thực hiện REDD+: cảnh quan bền vững, quy hoạch phát triển phát thải thấp, và đa lợi ích trong REDD+. Các chuyên gia về REDD+ của SNV triển khai thí điểm các lĩnh vực này tại một số nước ở Châu Á và Châu Phi.**

**NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN** Rebecca Mant, Steven Swan, Monika Bertzky and Lera Miles.

**LỜI CẢM ƠN** Tài liệu này là sản phẩm của UNEP-WCMC và Chương trình REDD+ của SNV – Tổ chức Phát triển Hà Lan. Hoạt động của SNV về giám sát tài nguyên rừng có sự tham gia được tài trợ bởi dự án “Cung cấp Đa Lợi ích Môi trường và Xã hội từ REDD+ ở khu vực Đông Nam Á” (MB-REDD+) của Chương trình Sáng kiến Khí hậu Quốc tế (ICI) thuộc Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân (BMU) Cộng hòa Liên bang Đức. Hoạt động của UNEP-WCMC trong tài liệu này được tài trợ thông qua hỗ trợ của Chương trình UN-REDD. Dự án nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong thực thi REDD+. Tài liệu này dựa theo một tài liệu kỹ thuật nền tảng được thực hiện cho Dự án MB-REDD+ và các dự án Tác động của REDD+ (I-REDD+) bởi Finn Danielsen thuộc Cơ quan Phát triển và Sinh thái Bắc Âu (NORDECO).

### TRÍCH DẪN

Mant, R., Swan, S., Bertzky, M. & Miles, L. (2013) Giám sát Đa dạng Sinh học có Sự Tham gia: Những cân nhắc đối với các chương trình REDD+ quốc gia. Được thực hiện bởi UNEP-WCMC Cambridge, Anh; và SNV REDD+, Hà Nội, Việt Nam.

### HIỆU ĐỈNH TIẾNG VIỆT

Nguyễn Vinh Quang, Tổ chức Phát Triển Hà Lan SNV

© Chương trình Môi trường Liên hợp quốc 2013

Trung tâm Giám sát Bảo tồn Thế giới UNEP

219 Đường Huntingdon, Cambridge CB3 0DL, Anh

Điện thoại: +44 (0) 1223 277314 Fax: +44 (0) 1223 277136

Email: [info@unep-wcmc.org](mailto:info@unep-wcmc.org) Trang web: [www.unep-wcmc.org](http://www.unep-wcmc.org)

Trụ sở SNV REDD+

Tầng 5, Tòa nhà Thiên Sơn, số 5 Nguyễn Gia Thiều, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 8 39300668 Fax: +84 8 39300668

Email: [sswan@snvworld.org](mailto:sswan@snvworld.org) Trang web: <http://www.snvworld.org/>



Supported by:



Federal Ministry for the Environment, Nature Conservation and Nuclear Safety

based on a decision of the Parliament of the Federal Republic of Germany



UNEP khuyến khích hành động thân thiện với môi trường trên toàn cầu và trong các hoạt động của mình. Ấn phẩm này được thiết kế để chia sẻ điện tử. Chính sách xuất bản và chia sẻ này của UNEP nhằm làm giảm phát thải.